

Số: 06/2023/QĐST- DS

G, ngày 18 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10/8/2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 64/2023/TLST- DS ngày 28/6/2023.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Xuân V, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn H, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

- *Bị đơn*: Anh Lê Bá T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Anh Lê Bá T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Xuân V số tiền gốc vay là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng chẵn) theo giấy vay tiền ngày 11/5/2022 dương lịch.

Anh Lê Bá T có nghĩa vụ phải trả cho ông Nguyễn Xuân V tiền lãi còn phải trả của số tiền gốc vay 100.000.000đ theo giấy vay tiền ngày 11/5/2022 dương lịch là 4.450.000đ.

**Tổng số tiền gốc và lãi anh Lê Bá T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Xuân V là 104.450.000đ (Một trăm linh bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).**

*Về án phí hòa giải thành*: Anh Lê Bá T tự nguyện chịu 2.611.250đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Nguyễn Xuân V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.650.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0007207 ngày 28/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

**3. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong; bên có nghĩa vụ chậm trả**

tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện và tỉnh;
- THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị H**